

Số: 92/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. NĐKHKT: Tiểu khu a, thị trấn H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Tô Hồng S, sinh năm 1981. NĐKHKT: Tiểu khu a, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Ngô Thị L, sinh năm 1943. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

+ Ông Tô Hồng Th, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

+ Ông Tô Hồng H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị L và ông Tô Hồng Th là ông Tô Hồng H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tô Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Hồng S thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H anh S có 01 con chung là cháu Tô Hồng Hạnh, sinh ngày 17/11/2001. Cháu Hạnh đã đủ tuổi trưởng thành, nên Tòa án không xem xét.

c. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H, anh Tô Hồng S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn và không có sự thoả thuận nào khác.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận chịu nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0000256** ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, chị H được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

